

KHOÍ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNDIRECT
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
+84 2439724568
Research@vndirect.com.vn
vndirect.com.vn

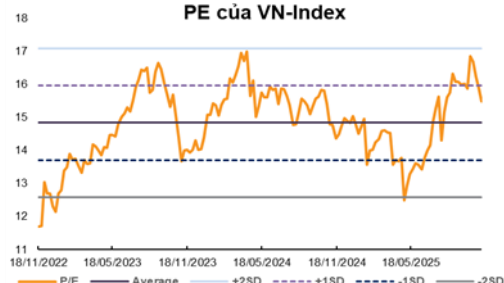
Chỉ số	HOSE	HNX	UPCOM
Giá đóng cửa (điểm)	1.654,9	266,7	116,5
1 ngày (%)	0,2	0,3	1,1
1 tháng (%)	0,6	0,4	6,9
Từ 2025	30,6	17,3	22,6
1 Năm (%)	32,8	18,6	26,8
Vốn hóa (nghìn tỷ VND)	7.306	419	867
Thanh khoản khớp lệnh (nghìn tỷ VND)	18,4	2,4	0,9
Số mã tăng	121	62	119
Số mã giảm	190	82	166
Số mã tham chiếu	56	52	489

Nguồn: Bloomberg

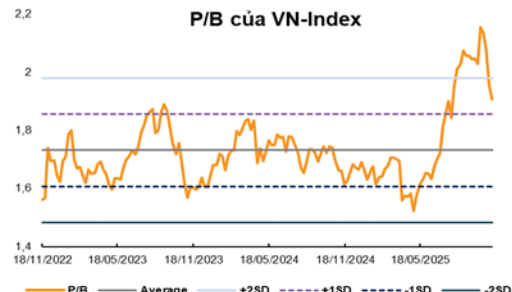
Diễn biến của VN-Index trong phiên



PE của VN-Index



P/B của VN-Index



Thị trường chứng khoán

Rung lắc mạnh trong phiên cuối tuần

Chịu ảnh hưởng từ diễn biến tiêu cực của thị trường chứng khoán Mỹ, thị trường chịu áp lực bán ngay từ khi mở cửa và khiến VN-Index chìm trong sắc đỏ. Tuy nhiên, lực bán dần suy yếu khi lực cầu ở vùng giá thấp duy trì vững vàng. Nhóm cổ phiếu Vingroup duy trì tăng điểm cũng hỗ trợ cho thị trường về mặt điểm số. Kết phiên, VN-Index chỉ giảm nhẹ 1,06 điểm (-0,06%), tạm dừng ở 1.654,93 điểm. Thị trường nghiêng về số mã giảm, với tỷ lệ mã tăng/mã giảm là 111/204.

Chỉ số VN30 tăng nhẹ 2,43 điểm, tương ứng +0,13%, đóng cửa ở ngưỡng 1.899,89 điểm. Mặc dù ghi nhận một phiên tăng điểm, nhưng số cổ phiếu giảm điểm trong rổ VN30 áp đảo (17 cổ phiếu) so với cổ phiếu tăng điểm (9 cổ phiếu). Xét theo ngành, sắc xanh tiếp tục đến từ nhóm ngành: Công nghệ (+1,47%) và Bất động sản (+0,78%). Các ngành như: Dầu khí (-1,39%); Dịch vụ tài chính (-1,17%); Hóa chất (-0,82%) và Ngân hàng (-0,47%) duy trì xu hướng điều chỉnh.

Thanh khoản khớp lệnh phục hồi, trong đó thanh khoản khớp lệnh sàn HSX đạt hơn 18,2 nghìn tỷ đồng, tăng 8,7% so với phiên trước đó, tuy nhiên vẫn thấp hơn 17,7% so với thanh khoản trung bình 20 phiên gần nhất. Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức thấp cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn nhiều thận trọng. Chúng tôi kỳ vọng VN-index có thể tiếp tục tích lũy trong vùng 1.650 - 1.660 điểm để hấp thụ hết lượng cung mạnh trong vùng giá này. Tuy nhiên thị trường vẫn có rủi ro rung lắc và kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.630 điểm. Trong giai đoạn hiện tại nhà đầu tư nên duy trì chiến lược giao dịch thận trọng. Đối với các nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao, nên tập trung hơn vào việc quản trị rủi ro thông qua tái cơ cấu danh mục và kiểm soát tỷ lệ đòn bẩy margin ở ngưỡng an toàn. Đối với các nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng tiền mặt cao, có thể xem xét giải ngân một phần, tuy nhiên tránh việc mua đuổi cổ phiếu, nên kiên nhẫn chờ mua trong các phiên VN-Index điều chỉnh trở lại về gần các vùng hỗ trợ. Các vị thế mở mua mới nên ưu tiên lựa chọn các cổ phiếu cơ bản tốt, có KQKD Q3/25 tích cực và dự địa tăng trưởng rõ ràng cùng định giá còn hấp dẫn.

Ngành	Tỷ trọng VN-Index (%)	P/E	P/B	Thay đổi (%)				% thay đổi khối lượng 1 ngày
				1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4,9	231,5	3,6	2,2	-6,9	18,9	20,6	-6,2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	6,1	27,2	2,9	0,9	-3,7	8,2	8,8	-8,5
Năng lượng	2,1	27,5	1,4	1,1	-5,7	-7,8	-11,1	5,6
Tài chính	41,1	11,3	1,8	1,8	-9,9	26,1	30,9	10,2
Chăm sóc sức khỏe	0,5	21,3	2,7	1,1	0,0	1,8	7,5	89,5
Công nghiệp	9,1	43,6	5,1	2,8	0,8	77,1	79,9	109,6
Công nghệ thông tin	2,6	19,0	4,6	4,4	4,0	-22,4	-15,0	1,0
Vật liệu xây dựng	6,6	15,9	1,7	1,6	-4,4	8,3	5,0	52,2
Bất động sản	22,9	61,4	3,8	4,3	-2,3	251,9	251,7	-14,8
Dịch vụ tiện ích	3,9	14,6	2,0	1,0	-0,6	-1,7	-1,3	41,4

Mua/(bán) ròng của nhà đầu tư nước ngoài (tỷ đồng)



Điểm tin

Tin vĩ mô thế giới

- Báo cáo việc làm của Mỹ cho thấy số lao động phi nông nghiệp tăng 119.000 người trong tháng 9, cao hơn nhiều so với dự báo khoảng 50.000. Tuy vậy, tỷ lệ thất nghiệp tăng lên 4,4% từ mức 4,3% của tháng 8, chạm mức cao nhất trong bốn năm. Cục Thống kê Lao động cũng điều chỉnh số liệu tháng 8 xuống mức giảm 4.000 việc làm, cho thấy động lực thị trường lao động yếu hơn so với con số tiêu đề. Dù tăng trưởng việc làm vượt kỳ vọng, tỷ lệ thất nghiệp cao hơn cùng các đợt điều chỉnh giảm đã khiến triển vọng chính sách của Fed trở nên khó đoán hơn. Theo công cụ FedWatch của CME, nhà đầu tư hiện định giá xác suất 35,6% cho một đợt cắt giảm 25 điểm cơ bản, tăng từ dưới 30% của hôm qua.
- Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc quyết định giữ nguyên hai mức LPR chuẩn—LPR kỳ hạn 1 năm ở mức 3,0% và LPR 5 năm ở mức 3,5%—đánh dấu tháng thứ sáu liên tiếp không điều chỉnh, phù hợp với kỳ vọng thị trường. Dù xuất khẩu tháng 10 giảm, doanh số bán lẻ chậm lại và tín dụng mới suy yếu, PBoC vẫn chọn duy trì lập trường thận trọng. Các nhà phân tích dự báo việc cắt giảm lãi suất hoặc hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc nhiều khả năng sẽ được lùi sang Q1/26.

Tin vĩ mô trong nước

- Việt Nam đang đẩy mạnh đề xuất mở rộng và nâng cấp Hiệp định CPTPP trong bối cảnh chuẩn bị đảm nhiệm vai trò Chủ tịch CPTPP năm 2026. Trong các cuộc họp song phương với Bộ trưởng Thương mại New Zealand và Quốc vụ khanh Nhật Bản, Bộ trưởng Công Thương Nguyễn Hồng Diên nhấn mạnh cần xây dựng một lộ trình đàm phán minh bạch để kết nạp thành viên mới, đồng thời cập nhật các lĩnh vực ưu tiên như thương mại điện tử. Việt Nam đặt mục tiêu tăng cường hiệu quả thực thi hiệp định trước khi mở rộng, đồng thời kêu gọi sự phối hợp và hỗ trợ nguồn lực quốc tế.
- Việt Nam và Nga vừa ký một Bản ghi nhớ giữa Bộ Công Thương hai nước về hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp. Theo đó, hợp tác sẽ hướng vào các ngành chiến lược như ô tô, hóa chất, dược phẩm, luyện kim, năng lượng mới, kỹ thuật nặng và vật liệu xây dựng—with mục tiêu thúc đẩy công nghiệp xanh, chuyển giao công nghệ bền vững. Bản ghi nhớ có hiệu lực trong 5 năm, phù hợp với “Kế hoạch tổng thể hợp tác Nga–Việt đến năm 2030”.
- Ngày 19/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 302/2025/NĐ-CP, quy định chi tiết về việc thành lập và vận hành Quỹ Nhà ở Quốc gia cùng các biện pháp thực hiện Nghị quyết 201/2025/QH15 của Quốc hội. Quỹ có năm chức năng chính: đầu tư xây dựng nhà ở xã hội kèm hạ tầng; tiếp nhận, chuyển đổi nhà ở công thành nhà ở xã hội cho thuê; mua lại nhà ở hoặc đặt hàng để cho cán bộ, công chức, người lao động thuê; tiếp nhận nhà ở tái định cư; và quản lý vận hành nguồn nhà ở do Quỹ tạo lập. Quỹ được thành lập ở cấp trung ương trực thuộc Bộ Xây dựng và cấp địa phương do UBND tỉnh thành lập, được tổ chức theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân và hoạt động riêng biệt với ngân sách thường xuyên.

Tin ngành và doanh nghiệp

- Hoàn tất chuẩn bị khánh thành và khởi công gần 200 dự án lớn vào ngày 19/12**

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện 224/CĐ-TTg yêu cầu các bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ và hoàn tất mọi công tác chuẩn bị cho lễ khánh thành và khởi công đồng loạt 198 dự án lớn trên cả nước vào ngày 19/12/2025, nhằm chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Theo Bộ Xây dựng, tính đến ngày 19/11/2025, tổng cộng 198 dự án và công trình đã được phê duyệt để ký kết, khởi công hoặc khánh thành vào ngày 19/12, với tổng mức đầu tư khoảng 983.340 tỷ đồng. Trong đó, vốn ngân sách trung ương và địa phương chiếm 487.154 tỷ đồng (49,5%), còn lại 496.186 tỷ đồng (50,5%) đến từ các nguồn vốn trong nước khác, không bao gồm FDI.

- CTD – Đảm nhận gói thầu 4.500 tỷ tại Trung tâm Hội nghị APEC Phú Quốc**

CTCP Xây dựng Cotecons (CTD) được giao thi công kết cấu bê tông cốt thép của Nhà thi đấu đa năng và Trung tâm Hội nghị, cùng hệ thống MEP cho các hạng mục casino—khách sạn tại dự án Trung tâm Hội nghị APEC Phú Quốc (tổng diện tích 57 ha), phục vụ Tuần lễ Cấp cao APEC 2027. Đây là gói thầu quy mô khoảng 4.500 tỷ đồng, thể hiện sự tin nhiệm của chủ đầu tư. Trước đó, công ty đã tham gia loạt dự án lớn như Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, Long Thành và các dự

án nhà máy–hạ tầng FDI, qua đó hướng tới mục tiêu trở thành đối tác chủ lực của Chính phủ trong các dự án chiến lược giai đoạn 2025–2030.

▪ **DPM – PVFCCo Phú Mỹ ra mắt nền tảng tham quan nhà máy VR360**

CTCP Phân bón Dầu khí (DPM) vừa giới thiệu nền tảng tham quan nhà máy phân bón trực tuyến VR360, cho phép khách hàng, đối tác và nông dân trải nghiệm quy trình sản xuất theo mô phỏng thực tế ảo. Giải pháp giúp tăng minh bạch quy trình vận hành, hỗ trợ chuyển đổi số toàn diện trong chuỗi sản xuất – tiêu thụ, đồng thời nâng cao hình ảnh doanh nghiệp trong bối cảnh ngành nông nghiệp hướng đến phát triển bền vững và công nghệ cao.

Thị trường tiền tệ và hàng hoá

- Tỷ giá USD/VND giảm nhẹ 0,1% so với hôm qua xuống còn 26,365. Mặc dù, các thông tin gần đây cho thấy có khả năng Fed sẽ không giảm lãi suất vào tháng 12, 70% thị trường vẫn kỳ vọng sẽ có ít nhất một đợt tăng lãi suất trong cuộc họp vào tháng 1/2026 khi triển vọng thị trường lao động Mỹ vẫn kém khả quan. Tỷ lệ thất nghiệp tháng 9 tăng lên 4,4% (so với 4,3% trong tháng 8) – cao nhất trong bốn năm.
- Lãi suất liên ngân hàng qua đêm nhích nhẹ lên 4,5% nên Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã bơm ròng trở lại 20 nghìn tỷ đồng trong ngày 21/11 sau ba phiên hút ròng liên tiếp. Tuy nhiên, tính chung tuần 17/11 đến 21/11, NHNN đã hút ròng khoảng 20 nghìn tỷ đồng thông qua kênh nghiệp vụ thị trường mở.

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm (%/năm)	3,18	0,0	1,5	38,6	64,6
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (%/ni)	6,10	0,0	29,8	58,4	31,2
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng (%/năm)	6,11	1,3	19,8	23,4	30,0
USD/VND	26.348	-0,1	0,0	-3,3	-3,8
DXY	99,61	0,2	0,6	-8,2	-6,0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm (%/năm)	4,08	-0,8	1,3	-10,6	-7,7
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm (%/năm)	3,55	-1,0	1,2	-16,9	-17,4

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 năm
Vàng (USD/oz)	4.130,70	0,3	3,9	56,4	58,5
Xăng Ron 95 (USD/b) 1 th	60,60	-0,7	2,9	-15,5	-11,0
Dầu Brent (USD/b) 1 thán	64,73	-0,7	3,2	-13,3	-10,0
Thép (USD/tấn)	446,1	0,0	-1,5	-10,3	-13,3
Thịt heo (USD/kg)	1,7	-1,3	7,8	-23,8	-28,1
Gạo (USD/tấn)	468,8	2,1	-3,2	-26,3	-29,0
Phân urea (USD/tấn)	372,5	0,7	0,0	17,3	14,6

Lịch sự kiện quan trọng trong tuần

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
Thứ Sáu 21/11/2025	Mỹ	Chỉ số PMI sản xuất và PMI dịch vụ tháng 11.2025

Danh mục cổ phiếu theo dõi

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Hàng không										
ACV	7.418	1,6	3.440	54.600	73.300	35,3%	1,0%	18,4	2,9	17%
AST	122	0,0	4	71.600	85.400	22,8%	3,5%	16,4	5,6	36%
HVN	3.540	1,9	738	30.000	43.400	46,7%	2,1%	10,0	16,7	
VJC	3.648	13,6	829	177.600	113.600	-35,5%	0,6%	61,1	4,3	8%
Bán lẻ										
BAF	366	3,4	172	31.700	33.300	5,0%		17,2	2,2	13%
DGW	363	3,0	107	43.300	49.600	15,7%	1,2%	17,9	2,9	17%
FRT	940	3,0	155	145.600	150.300	3,5%	0,2%	40,2	8,0	25%
MCH	8.729	3,0	3.035	217.800	147.000	-31,4%	1,1%	32,9	14,4	44%
MWG	4.609	24,9	113	82.200	96.300	18,4%	1,2%	20,8	3,9	20%
PNJ	1.158	2,3	0	89.500	109.900	24,4%	1,6%	13,4	2,5	21%
QNS	616	0,3	252	44.200	53.400	23,1%	2,3%	7,2	1,4	20%
SAB	2.296	1,4	952	47.200	59.900	31,1%	4,2%	14,3	2,7	18%
VHC	515	3,3	414	60.500	71.300	21,2%	3,3%	8,7	1,4	17%
VNM	4.859	11,0	2.450	61.300	74.800	26,7%	4,6%	16,5	3,8	24%
Tài chính										
ACB	4.939	16,5	32	25.350	31.300	26,9%	3,4%	7,5	1,4	20%
BID	10.212	8,5	1.309	38.350	47.200	24,3%	1,2%	10,2	1,7	18%
CTG	10.030	19,7	452	49.250	49.000	0,4%	0,9%	7,9	1,6	22%
HDB	4.420	21,2	145	30.200	34.900	18,3%	2,8%	7,3	1,6	25%
LPB	5.625	5,6	223	49.650	33.400	-27,7%	5,0%	14,3	3,4	25%
MBB	7.271	33,5	199	23.800	32.900	40,3%	2,1%	7,9	1,5	21%
STB	3.475	20,6	488	48.600	45.700	-4,7%	1,3%	7,5	1,5	22%
TCB	9.447	28,9	5	35.150	40.300	17,5%	2,8%	11,3	1,5	14%
TPB	1.846	18,0	80	17.550	17.800	6,9%	5,4%	7,4	1,2	17%
VCB	19.077	15,2	1.626	60.200	69.300	15,9%	0,7%	14,3	2,3	17%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VIB	2.421	9,9	0	18.750	23.600	29,1%	3,3%	8,5	1,5	18%
VPB	8.531	42,7	515	28.350	24.100	-13,2%	1,8%	10,9	1,5	14%
Dệt may										
MSH	171	0,4	76	40.100	40.600	11,2%	10,0%	8,7	2,3	27%
TCM	122	1,7	2	28.700	29.800	5,4%	1,6%	11,6	1,4	12%
Khu công nghiệp										
BCM	2.681	0,8	851	68.300	68.600	1,9%	1,5%	19,3	3,3	18%
GMD	1.022	7,2	61	63.200	72.000	17,1%	3,2%	20,7	2,1	12%
HAH	420	5,5	94	65.600	55.400	-14,4%	1,2%	9,5	2,6	31%
VSC	327	11,9	150	23.000	19.100	-14,8%	2,2%	19,0	1,6	9%
IDC	603	3,5	230	41.900	45.600	11,9%	3,1%	8,6	2,4	31%
KBC	1.243	11,5	480	34.800	30.000	-12,7%	1,1%	18,6	1,4	7%
PHR	292	0,6	103	56.800	65.300	17,3%	2,4%	11,5	2,0	13%
VTP	494	2,8	218	106.900	129.200	21,9%	1,0%	42,9	7,8	19%
Tài nguyên cơ bản										
DGC	1.417	7,2	529	98.400	128.300	33,4%	3,0%	12,6	2,4	20%
HPG	7.991	61,2	2.399	27.450	30.000	10,4%	1,1%	14,6	1,7	12%
Dầu khí										
BSR	3.124	10,3	2.457	16.450	16.700	4,2%	2,6%	39,8	1,4	4%
GAS	5.756	1,9	2.721	62.900	78.400	27,9%	3,2%	12,5	2,3	20%
OIL	428	0,5	25	10.900	14.800	38,1%	2,3%	34,5	1,1	3%
PLX	1.689	2,4	79	35.050	47.700	39,5%	3,4%	17,9	1,7	10%
PVD	563	6,9	239	26.700	27.850	13,7%	9,4%	16,4	0,9	6%
PVS	638	6,3	235	35.200	44.800	29,3%	2,0%	11,6	1,2	11%
PVT	333	2,2	133	18.700	23.400	26,3%	1,2%	8,9	1,1	12%
Phân bón - Hóa chất										
DPM	624	4,0	284	24.200	23.300	-0,2%	3,6%	21,9	1,4	6%
DCM	698	4,8	311	34.750	40.000	20,9%	5,8%	10,6	1,7	17%



Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
DDV	165	1,4	75	29.700	39.700	36,7%	3,0%	25,8	2,4	10%
PLC	82	0,4	39	26.800	34.800	31,7%	1,9%	18,2	1,7	9%
Điện										
POW	1.354	5,9	641	15.250	17.600	16,7%	1,3%	18,8	1,1	6%
Điện và BĐS										
HDG	467	6,2	137	33.250	37.400	13,7%	1,2%	35,4	1,9	5%
PC1	353	3,4	132	22.600	30.500			18,6	1,6	9%
REE	1.362	1,5	0	66.300	76.600	16,8%	1,3%	13,9	1,8	13%
Bất động sản										
DXG	755	21,0	218	19.550	18.300	3,8%	10,2%	47,9	1,6	3%
KDH	1.470	9,3	334	34.550	41.800	21,8%	0,9%	43,2	2,1	5%
NLG	693	5,2	31	37.650	34.900	-6,1%	1,2%	19,5	1,6	9%
VHM	14.815	23,6	6.067	95.100	93.600			14,9	1,8	13%
VRE	2.771	13,8	943	32.150	32.000	2,8%	3,3%	15,0	1,6	11%
Công nghệ										
FPT	6.480	39,8	697	100.300	118.200	18,7%	0,9%	19,0	4,8	27%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**Hội sở**

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: +84 24 3972 4568

Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM

ĐT: +84 28 7300 0688

Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng

ĐT: +84 511 382 1111

Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An

ĐT: +84 23 8730 2886

Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ

ĐT: +84 710 3766 959

Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh

ĐT: +84 98 8619 695

Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa

ĐT: +84 90 3255 202

Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM

ĐT: +84 27 4222 2659

Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình

ĐT: +84 22 8352 8819

Fax: NA